

# Thơ Đường Trung Quốc

Trang Y Hạ

Xưa nay mỗi khi nhắc tới thơ của người Trung Hoa, người ta thường nghĩ tới: Đường thi; Đường thi là thời kỳ rực rỡ nhất trong lịch sử văn thơ cổ. Và đã cho ra đời cả thảy 2.200 thi nhân với 48.900 thi phẩm. Tuy nhiên, trước thời Đường vẫn có thi nhân - nhưng không là một vườn thơ nở rộ - chỉ lác đác như: Khuất Nguyên. Tống Ngọc. Đào Uyên Minh...

Đầu thời Đường mà nói về văn học, thì đó là sự kế thừa từ Nho Giáo - Ngụy Tấn Nam Bắc Triều với những nhà tư tưởng học như Khổng Đĩnh Đạt qua tác phẩm “Ngũ Kinh Chính Nghĩa”. Tiếp theo có Đặng Huyền. Tiếp theo nữa có: Hàn Dũ – Liễu Tông Nguyên – Lý Cao – Lưu Vũ Tích – Đỗ Phủ - Bạch Cư Dị - Lý Bạch. Họ không những là nhà tư tưởng mà còn là thi nhân.

Ngày nay thơ Đường không hấp dẫn với lớp thi nhân trẻ, bởi sự ràng buộc từ niêm luật quá khắc khe. Sau đây chỉ tạm dịch một số bài thơ ngắn của một số thi sĩ tiêu biểu.

Thơ Đường chia làm ba giai đoạn: Sơ Đường – Trung Đường – Vãng Đường.

## SƠ ĐƯỜNG (618-713)

Vương Bột – Dương Quynh – Lữ chiếu Lân – Lạc Tân Vương –Thượng Quan Nghi –Thẩm Thuyên Kỳ - Tống Chi Vấn – Đỗ Thẩm Ngôn – Vi Thừa Khánh – Hạ Tri Chương –Trương Nhược Hư – Lưu Hi Di – Trần Tử Ngang – Trương Cửu Linh – Lý Bạch – Đỗ Phủ - Bạch Cư Dị

### Thơ: Trần Tử Ngang (陳子昂, 661-702)

\* U Châu : nay là Bắc Kinh

Thơ: Trần Tử Ngang: “**Làm thơ để gọi tấm lòng vô thiên cổ chứ không phải lưu danh nhất thời**”

#### Đặng U Châu Đài Ca

Tiền bất kiến cổ nhân,  
Hậu bất kiến lai giả.  
Niệm thiên địa chi du du,  
Độc sáng nhiên nhi thế hạ.

#### Bài Ca Lên Đài U Châu

Ngó trước chẳng thấy người xưa  
Nhìn sau kẻ mới lựa thừa nghĩ mà  
Buồn trời buồn đất bao la  
Một ta quạnh quẽ sương sa não nùng. [\*]

## Thơ Vương Bột

#### Tư Quy

Trường Giang bi dĩ trệ  
Vạn lý niệm tương quy  
Huống phục cao phong viễn  
Sơn sơn hoàng điệp phi

#### Nghĩ Về

Buồn theo sóng nước Tràng Giang  
Quê xưa muôn dặm cũ càng nhớ thương  
Chiều đêm gió lạnh canh trường  
Lá vàng bỏ núi lạc phương trời nào. [\*]

## Thơ: Vi Thừa Khánh

#### Nam Hành Biệt Đệ

Đạm đạm trường giang thủy  
Du du viễn khách tình  
Lạc hoa tương dữ hận  
Đảo địa nhất vô thanh

#### Giã Biệt Em Trai Xuống Phía Nam

Đôi bờ nước lạnh êm trôi  
Đau lòng viễn khách bồi hồi trong tâm  
Hoa rơi tê tái sóng gầm  
Nhớ về đất cũ thì thăm phương xa. [\*]

## Thơ: Đỗ Thẩm Ngôn

### Thiếp Bạc Mệnh

Thảo lục Trường Môn yếm,  
Đài thanh Vĩnh Hạng u.  
Sủng di tân ái đoạt,  
Lệ lạc cố tình lưu.  
Đề điều kinh tàn mộng,  
Phi hoa giáo độc sâu.  
Tự liên xuân sắc bãi,  
Đoàn phiến phục nghinh thu.

### Thiếp Bạc Mệnh

Trường Môn cỏ biếc lối đi  
Thâm u Vĩnh Hạng xanh rì rêu phong  
Ái ân bị cướp đau lòng  
Châu rơi tình cũ nhớ mong đêm dài  
Mộng khuya sợ tiếng chim bay  
Cánh hoa tươi tả lòng ray rức sâu  
Sắc xuân còn có chi đâu  
Gượng cầm quạt cũ đón màu nắng thu. [\*]

## Thơ: Hạ Tri Chương

### Hồi Hương Ngẫu Thư kỳ 1

Thiếu tiểu ly gia, lão đại hồi,  
Hương âm vô cải, mấn mao tòi.  
Nhi đồng tương kiến, bất tương thức,  
Tiểu vấn, khách tòng hà xứ lai?

### Hồi Hương Tự Dưng

Trẻ đi, già trở lại nhà  
Giọng quê chưa đổi tóc đà hoa râm  
Trẻ con xúm lại xì xầm  
Hỏi rằng: khách có đi làm đường chẳng! [\*]

### Hồi Hương Ngẫu Thư Kỳ 2

Ly biệt gia hương tuế nguyệt đa,  
Cận lai nhân sự bán tiêu ma.  
Duy hữu môn tiền Kính hồ thủy,  
Xuân phong bất cải cựu thời ba.

### Hồi Hương Tự Dưng

Thời gian xa cách quê nhà  
Người xưa làng xóm quả là đổi thay  
Hồ Gương trước cửa heo may  
Xuân về đây sóng ngày ngày y nguyên. [\*]

## THỊNH ĐƯỜNG ( 714 - 836)

Vương Chi Hoán – Vương Xương Linh – Cao Thích – Sầm Tham – Mạnh Hạo Nhiên – Vương Duy – Trương Thuyết – Tô Vĩnh – Thôi Hiệu – Trương Kế. Vương Hàn – Đường Huyền Tông

### Thơ: Vương Hàn

#### Lương Châu Từ

Bồ đào mỹ tửu, dạ quang bôi  
Dục ẩm, tỳ bà mã thượng thôi  
Túy ngọa sa trường quân mạc tiếu  
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi.

#### Lương Châu Từ

Rượu bồ đào, chén dạ quang  
Uống nhanh lên ngựa tiếng đàn giục đi  
Say nằm chiến địa cười chi  
Xưa nay chinh chiến mấy khi trở về! [\*]

### Thơ: Vương Chi Hoán

#### Xuất Tái

Hoàng hà viễn hướng bạch vân gian  
Nhất phiến cô thành vạn nhận san  
Khương địch hà tu oán dương liễu?  
Xuân phong bất độ ngọc môn quan

#### Ra Quan Ải

Hoàng Hà hồi hải theo mây trắng  
Một mảnh thành hoang nắp đỉnh ngàn  
Sáo rợ há nên hờn oán liễu?  
Gió xuân lỡ hẹn Ngọc Môn Quan! [\*]

### Thơ: Vương Duy

#### Tương Tư

Hồng đậu sinh nam quốc,  
Xuân lai phát kỷ chi.  
Nguyện quân đa thái hiệt,  
Thử vật tối tương ti (tư).

#### Tương Tư

Đậu đỏ gốc ở phương Nam  
Mùa xuân cành nảy biết làm sao đây  
Xin chàng cứ bẻ thẳng tay  
Vật ấy gọi lại tháng ngày tương tư.[\*]

### Thơ Sầm Tham

#### Xuân Mộng

Động phòng tạc dạ xuân phong khởi,  
Dao ước mỹ nhân Tương giang thủy.  
Trầm thượng phiến thì xuân mộng trung,  
Hành tận Giang Nam sở thiên lý.

#### Giác Mộng Xuân

Đêm xuân gió trở vô phòng  
Sông Tương người đẹp có mong chi về  
Trong mơ xuân tới vỗ về  
Giang Nam nghìn dặm sơn khê một mình. [\*]

## VĂN ĐƯỜNG (836 – 905)

Lý Thương Ẩn - Đỗ Mục – Ôn Đình Quân – Tào Đường – Triệu Hổ - Trịnh Cốc – Tiết Đào – Trần Đào – Vi Trang – Trần Ngọc Lan – Cáp Gia Vận

### Thơ: Bạch Cư Dị

#### Trì Thượng

Tiểu oa sanh tiểu đỉnh  
Thâu thái bạch liên hồi  
Bất giải tang tung tích  
Phù bình nhất đạo khai

#### Trên Ao

Cô gái nhỏ ngồi trên thuyền nhỏ  
Hái hoa sen bơi ngược trở về  
Vô tình chứng tích như in rõ  
Mặt hồ còn rẽ một lối quê. [\*]

### Thơ: Tiết Đào

#### Thu Tuyền

Lãnh sắc sơ trùng nhất đới yên,  
U thanh dao tả thập ty huyền.  
Trường lai chẩm thượng khiên tình tứ,  
Bất sử sâu nhân bán dạ miên.

#### Suối Thu Lạnh

Sương mờ suối lạnh vừa tan  
Nước trong thanh vắng tiếng đàn mười dây  
Gối đầu trần trọc ai đây  
Nửa đêm chưa ngủ buồn lây lất buồn. [\*]

Trang Y Hạ - Dịch thơ [\*]